

# HOÀI THANH

## với quan niệm về phê bình văn chương

Th.s Ngô Thi Hy

Hoài Thanh là một gương mặt nổi bật của giới phê bình văn học giai đoạn 1900- 1945. Cùng với Thiều Sơn- tác giả *Phê bình và Cáo luận* (1933), Hoài Thanh còn là người khai mạc nền phê bình văn học Việt nam hiện đại. Ông bước vào làng văn năm 1930 với một lòng say mê văn chương hiếm thấy. Không biết tự bao giờ những câu ca dao, những đoạn Kiều, những truyện thơ Nôm nổi tiếng... đã đi sâu vào tâm hồn cậu bé Nguyễn Đức Nguyên để rồi sau này nó trở thành nguyên cơ cho cậu theo đuổi sự nghiệp văn chương và chung thủy với nó suốt cuộc đời mình. Nửa thế kỷ hoạt động văn học, Hoài Thanh đã thực sự trở thành một nhà phê bình tạo được lòng tin ở người đọc và người sáng tác. Trước cách mạng tháng tám, người ta biết đến Hoài Thanh qua những bài báo trong cuộc tranh luận “Nghệ thuật vị nghệ thuật hay nghệ thuật vị nhân sinh” và đặc biệt là ở “*Thi nhân Việt nam*”. Riêng cuốn “*Văn chương và hành động*” in năm 1936 chưa được lưu hành đã bị chính quyền tịch thu.

Hoài Thanh bước vào làng văn trong một hoàn cảnh thời cuộc không thuận lợi với chính sách cai trị cực kỳ khắc nghiệt của chế độ thực dân nhưng với ý thức trách nhiệm của người cầm bút- một người hết sức trân trọng những giá trị tinh thần của dân tộc- ông đã gắn bó với sự nghiệp phê bình và miệt mài sáng tác, phát hiện những vẻ đẹp của thơ văn và tâm hồn con người.

Là một người chọn con đường phê bình văn học từ rất sớm và chung thủy với nó trong suốt cuộc đời mình, Hoài Thanh đã thể hiện quan niệm của mình về phê bình văn chương. Quan tâm đến văn chương nhưng Hoài Thanh đặc biệt nhạy cảm khi phê bình thơ. Dường như ông sinh ra chỉ để dành cho việc phê bình thơ, cái “tặng” của ông phù hợp với phê bình thơ. Ông đã dành tất cả tài năng và tâm huyết của mình để nghiên cứu thơ, đặc biệt là Thơ Mới.

Hoài Thanh thuộc trường phái phê bình trực cảm. Cùng với Thiều Sơn, ông đã thành công trong phương pháp phê bình này. Đặc điểm của phương pháp phê bình trực cảm là bắt nguồn từ trực giác. Nhà phê bình thường đến với văn chương như là một sự chia sẻ, sự đồng điệu về tâm hồn. Có nhiều ý kiến cho rằng phương pháp phê bình của Hoài Thanh thiên về tình cảm. Điều này xuất phát từ quan niệm phê bình của ông. Ông muốn đưa văn thơ đến với tâm hồn, tình cảm người đọc bằng chính sự cảm nhận của tâm hồn mình. Ông xác định công việc phê bình của ông thật khiêm nhường, chỉ “ghi cảm tưởng xem thơ” mà “vui buồn lại cứ theo ngòi bút hiện lên trang giấy”. Trong phê bình, ông đã triệt để tuân

theo cảm xúc thi ca cùng tâm hồn đồng cảm của mình với tư cách là người thường thức sành điệu. Thực sự ông đã đến với thơ bằng sự đồng điệu của tâm hồn mình với nhà thơ: “Gặp thơ hay tôi triền miên trong đó, tôi ngâm đi ngâm lại hoài, cố lấy hồn tôi để hiểu hồn người”. Có thể thấy quan niệm phê bình của ông là lấy cảm xúc làm chủ đạo để đến với thơ văn. Ông đã quan niệm rằng nhà phê bình cũng như nhà văn, trước hết phải có một tâm hồn nhạy cảm, biết phát hiện và thương thức được cái đẹp nhưng phải giữ tính vô tư và phải đọc nhiều. Quan niệm của ông phù hợp với đặc điểm của thơ. Thơ là tiếng nói của tình cảm, cảm xúc. Hoài Thanh đã sống trong tâm trạng, cảm xúc trong bài thơ để hiểu thơ và vì vậy những bài phê bình của ông mang đậm dấu ấn của cảm xúc, của trực giác. Điều này xuất phát từ mong muốn của ông “muốn hiểu cho đúng hình sắc các hồn thơ”.

Theo ông, người phê bình phải có một kiến thức rộng, phải là người hiểu biết nhưng để có thể đúng, đánh giá đúng về thơ, Hoài Thanh cho rằng cũng cần có một tình cảm đúng vì “Dẫu hiểu biết có rộng đến đâu, không có tình cảm đúng không thể có sự đánh giá đúng về văn thơ... Chỉ có tình cảm đúng vẫn chưa đủ. Tình cảm mà không mạnh, không sâu thì câu chuyện thơ sẽ nhạt không đủ sức đi vào tâm trí người đọc, người nghe...”.

Tuy lấy cảm xúc làm chủ đạo để hiểu về thơ nhưng ông cũng quan niệm phê bình cần phải khách quan tức là “phải giữ tâm hồn trẻ trung, không thành kiến, không thiên vị để nhận thấy mọi cái hay, cái đẹp dẫu những cái hay, cái đẹp ấy trái với phép tắc khuôn khổ xưa nay”. Trong “*Thi nhân Việt nam*”, có những nhà thơ ông không thích lắm theo cái “tặng” của ông nhưng không vì thế mà ông hạ thấp giá trị của thơ họ. Điều này cho thấy ông rất coi trọng sự thành thật trong phê bình, sự thành thật rất cần thiết đối với người phê bình. Một bài viết thể hiện những tình cảm chân thành bao giờ cũng có sức thuyết phục cao và mới có thể cảm được hồn người. Đối với ông danh vọng quý thật nhưng có một điều quý hơn hết thảy, đó là “lòng ngay thẳng mà ít nhất cũng phải giữ trọn trong văn chương”. Rõ ràng ông xem điều này như một tâm niệm đạo đức. Với ông, người phê bình đóng vai trò hỗ trợ nhà văn, kích thích sự phát triển văn học đồng thời cũng đóng vai trò người trung gian tin cậy giữa tác phẩm với người đọc. Cho nên sự thẳng thắn và trung thực được ông xem như là một phẩm chất đạo đức của cá nhân người phê bình. Mặt khác khi xem thơ ông chỉ chú ý đến thơ chứ không chú ý đến con người nhà thơ. Có những

bài thơ hay nhưng tác giả của nó lại là những người có “những cử chỉ rất mực xấu xa, họ phũ phàng, nhỏ nhen” nhưng không vì thế tác giả không trân trọng những vần thơ hay của họ bởi “phần sâu sắc nhất trong tâm hồn họ đã ghi lại nơi những vần thơ đẹp”. Ngược lại có những nhà thơ tốt vô cùng nhưng ông chỉ “thích có hạn”.

Trong phê bình, gồm phê và bình nhưng ông chỉ bình chứ không phê. Ông rất ngại mang tên là nhà phê bình vì theo ông “hai chữ phê bình sao nghe nó khó chịu quá! Nó khệnh khạng như một ông giáo gàn. Bình thì cũng còn được. Nhưng phê? Sao lại phê?”. Bình có nghĩa là khen. Mà khen tức là đi tìm và xác định cái hay trong văn chương. Suốt cuộc đời của ông không phải là sự miệt mài đi tìm, khám phá ra cái đẹp, cái hay của văn chương đó sao? Bởi đối với ông, cái hay mới là cái tiêu biểu, cái đáng giá, còn cái dở thì không tiêu biểu gì hết. Thỉnh thoảng ông có nói đến cái dở cũng là để làm nổi bật cái hay mà thôi. Và bởi ông quan niệm rằng “Đặc sắc của mỗi nhà thơ chỉ có ở những bài thơ hay. Mỗi bài thơ hay là cánh cửa mở cho tôi đi vào một tâm hồn”.

Đối với Hoài Thanh, một bài phê bình hay có sức thuyết phục không phải chỉ ở nhận thức, tình cảm đúng mà lời bình cũng cần phải hay, hấp dẫn, đặc sắc để dễ tác động đến người đọc vì nhà phê bình như là “người môi giới” đưa người đọc đến với thế giới nghệ thuật của văn chương để cùng cảm nhận cái hay của văn chương. Vì thế nếu lời bình không hấp dẫn thì sức thuyết phục cũng không cao. Điều này có nghĩa là Hoài Thanh đã nhấn mạnh đến tính nghệ thuật của phê bình văn học. Một tác phẩm phê bình cũng như là một sáng tác nên nó phải mang tính nghệ thuật thể hiện ở những trang viết mang tính chất cảm xúc, thể hiện dấu ấn cá nhân của nhà phê bình. Nói cách khác, sự độc đáo của một bài phê bình không chỉ thể hiện ở nội dung mà còn trong phương diện nghệ thuật. Rõ ràng Hoài Thanh trong những bài phê bình của mình, nhất là trong “*Thi nhân Việt nam*” đã thể hiện văn phong độc đáo. Ông có lối viết hình tượng đầy cảm xúc nên những trang viết của ông thường gây ấn tượng, dễ tác động đến cảm xúc của người đọc. Chẳng hạn, nói về tác động của văn chương đến cuộc sống, ông viết:

“Một bài văn hay là một bông hoa. Làm sao người ta lại muốn ép bông hoa phải thành quả là nghĩa lý gì. Một tí hương man mác lúc canh trường, những màu xanh tươi rung rinh dưới ánh trời khi ban sớm khiến cho khách giang hồ quên những nỗi nhọc nhằn mà trong chốc lát hưởng những phút say sưa, như vậy chẳng đủ cho một đời hoa hay sao? (*Văn chương là văn chương*, Trùng An số 48)

Có thể nói trong những bài bình của Hoài Thanh, mỗi đoạn bình dù dài hay ngắn bao giờ cũng làm cho người đọc thích thú vì lối nói hình tượng, cách dùng những ẩn dụ, so sánh,... Tất cả đều nói lên sự tài hoa của ngòi bút phê bình nghệ sĩ. Hơn nữa ông còn thổi hồn mình vào những trang văn nên lời bình

càng hấp dẫn bởi nó chứa đựng cảm xúc chân thành của chính người nghệ sĩ.

Xuất phát từ quan niệm phê bình của Hoài Thanh và những bài phê bình của ông, có ý kiến cho rằng lối phê bình của ông thiên về tình cảm mà yếu phần lý luận. Điều này không hẳn đúng. Tuy những bài phê bình của ông dựa trên cảm xúc trực quan là chủ yếu nhưng không phải ông không hiểu gì về lý luận. Chỉ có điều những vấn đề lý luận đã được ông diễn đạt bằng lối nói hình tượng, những hình ảnh gân gỏi trong cuộc sống chứ không phải là bằng những khái niệm lý luận. Cách nói như thế làm cho người đọc dễ cảm nhận những điều ông nói. Đây là một phong cách riêng thể hiện cá tính sáng tạo đặc biệt của cây bút phê bình Hoài Thanh. Nếu không có khả năng tư duy lý luận thì làm sao ông có thể viết một bài tổng kết có giá trị về phong trào Thơ Mới mang tên “Một thời đại trong thi ca”?

Những trang văn của Hoài Thanh đã thể hiện cái tôi đầy cảm xúc, một cái tôi quyết định những phán đoán, những nhận định tuy bằng trực giác nhưng cũng mang tính khách quan. Đó là tiếng nói của một con người có một năng lực thẩm thấu văn chương đặc biệt, có khả năng rung cảm sắc sảo trước những hiện tượng văn chương, khả năng bình thơ bằng những lời bình giàu cảm xúc xuất phát từ sự đồng điệu của tâm hồn mình với tâm hồn của thi nhân. Có lẽ vì vậy mà những tác phẩm của ông, đặc biệt là “*Thi nhân Việt nam*” trải qua sự thử thách của thời gian vẫn sống mãi trong lòng người đọc nhiều thế hệ □